



**BỘ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 54/2023/TT-BTC

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2023

## **THÔNG TƯ**

### **Hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành tài chính trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực tài chính**

*Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành tài chính trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực tài chính.*

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này hướng dẫn về danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc, khung năng lực của vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành tài chính tại các đơn vị thuộc Bộ Tài chính và trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực tài chính.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Các cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực tài chính từ Trung ương đến địa phương, gồm:

1. Cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Bộ Tài chính, gồm:

a) Vụ, Cục và tương đương thuộc Bộ Tài chính (gọi chung là cấp Trung ương); Vụ, Cục và tương đương thuộc Cơ quan các Tổng cục, gồm: Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Kho bạc Nhà nước, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (gọi chung là cấp Tổng cục).

b) Cục Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Cục Dự trữ Nhà nước khu vực; Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là cấp Cục).

c) Chi cục Thuế quận, huyện, thị xã, thành phố, Chi cục Thuế khu vực trực thuộc Cục Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chi cục Hải quan trực thuộc Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chi cục Dự trữ Nhà nước trực thuộc Cục Dự trữ Nhà nước khu vực; Kho bạc Nhà nước huyện trực thuộc Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là cấp chi cục).

2. Sở Tài chính thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là cấp tỉnh).

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là cấp huyện).

### **Điều 3. Nguyên tắc, căn cứ xác định vị trí việc làm**

1. Vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành tài chính được xác định trên cơ sở nguyên tắc quy định tại Điều 3 Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức.

2. Căn cứ xác định vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành tài chính thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức.

### **Điều 4. Danh mục vị trí việc làm chuyên ngành tài chính**

Danh mục vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành tài chính và việc áp dụng cho các cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực tài chính nêu tại Điều 2 được quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II Thông tư này.

### **Điều 5. Bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm**

1. Nội dung mô tả công việc của vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành tài chính gồm:

- a) Tên vị trí việc làm;
- b) Mục tiêu vị trí việc làm;
- c) Các công việc và tiêu chí đánh giá;
- d) Các mối quan hệ công việc;
- đ) Phạm vi quyền hạn;
- e) Yêu cầu về trình độ năng lực.

2. Yêu cầu về trình độ, khung năng lực của vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành tài chính gồm:

a) Yêu cầu về trình độ: Trình độ đào tạo, bồi dưỡng, chứng chỉ; kinh nghiệm công tác; các yêu cầu khác theo vị trí việc làm.

b) Yêu cầu về năng lực: Nhóm năng lực chung; nhóm năng lực chuyên môn; nhóm năng lực quản lý.

Khung cấp độ của từng nhóm năng lực nêu trên thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 6 Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Bản mô tả công việc, khung năng lực vị trí việc làm của đơn vị xây dựng trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và bản mô tả công việc, khung năng lực vị trí việc làm tại Phụ lục III Thông tư này.

4. Trình tự phê duyệt vị trí việc làm; hồ sơ trình, nội dung và thời hạn thẩm định đề án vị trí việc làm; điều chỉnh vị trí việc làm thực hiện theo quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức và phân cấp quản lý của đơn vị.

### **Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp**

Công chức được bố trí, phân công vào vị trí việc làm có ngạch công chức tương ứng với ngạch hiện giữ. Trường hợp công chức đang ở ngạch cao hơn so với ngạch công chức tương ứng của vị trí việc làm được phân công đảm nhiệm thì được bảo lưu ngạch hiện giữ cho đến khi có hướng dẫn mới về chế độ tiền lương theo quy định.

### **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2023.

2. Đối với các vị trí việc làm Nhân viên về kiểm soát chi ngân sách nhà nước và Cán sự về kiểm soát chi ngân sách nhà nước: rà soát, hoàn thiện tiêu chuẩn để chuyển đổi sang vị trí việc làm tương đương hoặc thi nâng ngạch lên vị trí việc làm ngạch cao hơn liền kề đảm bảo trong vòng 06 năm kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực, bãi bỏ vị trí việc làm cán sự về kiểm soát chi ngân sách nhà nước và vị trí việc làm nhân viên kiểm soát chi ngân sách nhà nước quy định tại STT 64 (Cán sự về kiểm soát chi ngân sách nhà nước), STT 65 (Nhân viên về kiểm soát chi ngân sách nhà nước) Phụ lục II kèm theo Thông tư này.

### **Điều 8. Trách nhiệm thi hành**

1. Các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc ngành, lĩnh vực tài chính nêu tại Điều 2 Thông tư này chịu trách nhiệm thi hành quy định tại Thông tư này.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới ban hành.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực tài chính phản ánh về Bộ Tài chính để hướng dẫn, giải quyết. /

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ, cơ quan ngang Bộ; cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- HDND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Tài chính, Cục Thuế, Cục Hải quan, Cục DTNN, KBNN các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Công báo; Website Chính phủ, Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, TCCB (86 b)

**BỘ TRƯỞNG**



**Hồ Đức Phúc**